

Bản án số: 26/2023/HS-ST

Ngày: 15/3/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Phụng.

2. Bà Huỳnh Thị Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng N - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vinh Long tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn S**, sinh năm 1998 tại Bệnh viện thành phố S, Đồng Tháp; nơi cư trú: Tổ A, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ; tiền án: 01 lần vào ngày 26/5/2021 bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp kết án 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 01 năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ - tạm giam từ ngày 09/12/2022 đến nay, được trích xuất dẫn giải đến phiên tòa.

* **Bị hại:** Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1984; cư trú: Số E, đường P, phường I, thành phố V, tỉnh Vinh Long (*Có mặt*).

* **Người làm chứng:**

+ **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1981; cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (*Có mặt*).

+ **Lê Văn T2**, sinh năm 1998; cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 13/10/2022, Nguyễn Văn T1 điện thoại rủ Lương Văn S đi nhậu thì S đồng ý, T1 đến đón S rồi cùng nhau đến nhà của Nguyễn Hoàng P để nhậu cùng với P và Lê Văn T2. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, cả nhóm 04 người đến quán Ốc Đ tại phường I, thành phố V để nhậu tiếp. Khi đi P điều khiển xe mô tô biển số 64B2-509.65 chở T1, bên trong cốp xe có 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 02 chỉ của P, còn T2 điều khiển xe mô tô của mình chở S. Sau khi nhậu tại quán Ốc Đ khoảng một giờ, cả nhóm rủ nhau đi hát karaoke tại quán T4 tại phường A, thành phố V. Lúc này, S nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của P nên khi chuẩn bị đi S hỏi mượn xe mô tô biển số 64B2-509.65 của P để chạy thử, P đồng ý và giao xe cho S chở T1, còn T2 điều khiển xe của mình chở P. Khi đến quán T4, P đòi lại chìa khóa xe nên S đưa lại chìa khóa cho P rồi tất cả nhóm lên phòng số 11 để hát karaoke. Tại đây, P để chìa khóa xe trên bàn trong phòng hát Karaoke, S nhìn thấy nên lén lấy chìa khóa xe bỏ vào túi quần và tiếp tục cùng mọi người hát karaoke. Trong lúc P, T1 và T2 đang đứng hát karaoke, S giả vờ nói với T1 đi xin tương ớt. Sau đó, S ra khỏi phòng đi thẳng đến chỗ đậu xe lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario biển số 64B2-509.65 bên trong cốp xe có 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 02 chỉ rồi điều khiển xe đi thành phố Hồ Chí Minh tìm nơi tiêu thụ. Do không thấy S quay lại và không liên lạc được với S nên P đến Công an phường A thành phố V trình báo sự việc. Đến ngày 09/12/2022 S bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, sau khi lấy trộm được xe mô tô biển số 64B2-509.65, trong cốp xe có 01 chiếc nhẫn vàng 18K. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, S nhờ một người bạn tên M (là bạn chấp hành án chung với S tại Trại giam C) bán xe dùm được số tiền 7.000.000 đồng, khi đến huyện L, tỉnh Đồng Nai Sang bán chiếc nhẫn vàng 18K được 2.100.000 đồng cho tiệm vàng không nhớ rõ tên tiệm. Số tiền bán tài sản S đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 63/HĐĐGTSTTHS ngày 02/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố V kết luận: 01 xe mô tô biển số 64B2-509.65 trị giá 36.700.000 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 02 chỉ trị giá 7.928.000 đồng.

Đối với người tên M, qua xác minh là Lê Văn M1, sinh năm 1996, nơi cư trú: Số I, đường L, phường E, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại M1 đã bỏ đi khỏi địa phương và không xác định được M1 đi đâu, làm gì nên Cơ quan điều tra không làm việc được khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Trách nhiệm dân sự:

Tài sản chiếm đoạt bị cáo đã bán không thu hồi được, bị hại Nguyễn Hoàng P yêu cầu bị cáo Lương Văn S bồi thường số tiền 44.488.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSTPVL, ngày 15/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Lương Văn S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

- ***Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và phát biểu quan điểm các vấn đề khác liên quan đến vụ án:*** Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố đối với bị cáo Lương Văn S về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; phân tích đánh giá tác hại của hành vi bị cáo đã thực hiện, nhận định tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn S mức án từ 02 năm đến 03 năm tù; buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 44.488.000 đồng; buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.225.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- ***Lời trình bày của bị cáo:*** Do cần tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại như nội dung Cáo trạng miêu tả. Tại phiên tòa, bị cáo nhận ra sai trái, hứa sau này không từ bỏ và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời trình bày và khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án thể hiện qua các lời khai bị cáo, bị hại, người làm chứng tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu được, kết luận định giá tài sản, các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng: Vào khoảng 22 giờ ngày 13/10/2022, bị cáo Lương Văn S đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm chìa khoá xe trên bàn trong phòng hát karaoke quán Thảo Ngân tại địa chỉ số D, đường T, phường A, thành phố V rồi đến chỗ đậu xe lấy trộm xe mô tô biển số 64B2-509.65 nhãn hiệu Honda vario của bị hại Nguyễn Hoàng P, bên trong coop (Cốp) xe có 01 nhẫn vàng 18k trọng lượng 02 chỉ. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô biển số 64B2-509.65, bị cáo bán xe được số tiền 7.000.000 đồng và bán chiếc nhẫn vàng 18k được số tiền 2.100.000 đồng tiêu xài trong thời gian lẩn trốn đến ngày 09/12/2022 bị bắt theo quyết định truy nã. Theo kết luận định giá tài sản của

Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố V kết luận giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại xe mô tô biển số 64B2-509.65 trị giá 36.700.000 đồng và 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 02 chỉ trị giá 7.928.000 đồng.

Dấu hiệu hành vi vừa nêu trên của bị cáo Lương Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố đối với bị cáo và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Hoàng P được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội; bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi, không chịu lao động, muốn hưởng thụ trên công sức lao động của người khác nên đã dấn thân vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản vừa mới chấp hành án xong chưa được xóa án tích lại tái phạm. Vì vậy, cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe trường hợp tương tự và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm có hiệu quả.

Nhưng xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà nhận tội, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Vì vậy, khi quyết định hình phạt xem đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4]. **Về trách nhiệm dân sự:** Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 44.488.000 đồng giá trị tài sản xe mô tô biển số 64B2-509.65 và 01 nhẫn vàng 18k có trọng lượng 02 chỉ do bị cáo bán không thu hồi được. Bị cáo đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 44.488.000 đồng.

[5]. **Về án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.225.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lương Văn S** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn S 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ - tạm giam ngày 09/12/2022 .

2. **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Lương Văn S phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tài sản cho bị hại Nguyễn Hoàng P số tiền 44.488.000 đồng (*Bốn mươi bốn triệu, bốn trăm tám mươi tám ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*Đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội. Buộc bị cáo S nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.225.000 đồng (*Hai triệu, hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, để xin Tòa án tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc T3